

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
huyện An Biên 5 năm giai đoạn 2021-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 05/10/2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Kiên Giang về việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm
2021-2025 tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện An Biên về việc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm
giai đoạn 2021-2025;*

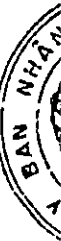
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
91/TTr-SKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phát
triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 huyện An Biên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn
2021-2025 huyện An Biên với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Huy động tất cả các nguồn lực, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế
mạnh, đảm bảo kinh tế phát triển nhanh và bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ
cấu kinh tế, phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả vùng ven biển, ưu tiên tập
trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ. Nâng
cao chất lượng phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội; tận dụng
thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng
cao đời sống Nhân dân. Chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng
cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tăng cường củng cố quốc phòng -
an ninh, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, An Biên
trở thành huyện phát triển trung bình khá so với mặt bằng chung của tỉnh.



II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu trong 5 năm 2021-2025:

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Giá trị sản xuất Nông - lâm - thủy sản, công nghiệp và xây dựng đến 2025 đạt 7.221,9 tỷ đồng (giá SS2010), tốc độ tăng bình quân 7%/năm trở lên. Trong đó Nông - lâm - thủy sản tăng 3,76%; công nghiệp - xây dựng tăng 14,45%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa 5.805,93 tỷ đồng, tăng bình quân 10,63%;

(3) Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống 634,65 tỷ đồng tăng bình quân 10,8%.

(4) Tổng sản lượng lương thực 161.647 tấn, trong đó lúa chất lượng cao đạt 98%;

(5) Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 60.823 tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng 44.822 tấn, riêng tôm nuôi 15.349 tấn.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến 2025: 57,5 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 11.024,5 tỷ đồng;

1.2. Các chỉ tiêu xã hội:

(1) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 9‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 8%; tỷ lệ huy động trẻ từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 99%;

(2) Mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1% trở lên (theo tiêu chí mới);

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%;

(4) Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,6%. Trong đó: Tỷ lệ ở thành thị: 99,90%, nông thôn: 99,30%; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 99,95%;

(5) Có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thị trấn Thứ Ba đạt chuẩn Đô thị văn minh; Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Xác định các khâu đột phá

(1) Trên cơ sở Đề án của tỉnh và nguồn lực được phân bổ, huyện tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phấn đấu đến 2025 có 70% lao động trong độ tuổi qua đào tạo, trong đó 50% có văn bằng, chứng chỉ

(2) Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là giao thông, kết nối thông suốt với các vùng phụ cận, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, tăng giá trị sản phẩm; thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao đời sống Nhân dân.

(4) Tập trung định hướng, kêu gọi đầu tư bằng nhiều giải pháp để nâng cấp đô thị của huyện thành đô thị loại IV và trung tâm của vùng trong giai đoạn mới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 08-NQ/HU của Huyện ủy về phát triển kinh tế vùng chuyển dịch trên địa bàn huyện, tạo động lực cho kinh tế huyện phát triển. Tiến hành quy hoạch lại các vùng sản xuất cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong đó, phân định rõ từng vùng phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện từng nơi.

- Thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện theo hướng xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, đáp ứng yêu cầu thị trường; giảm diện tích trồng lúa kém hiệu quả, phát triển diện tích trồng cây ăn trái, rau màu, tập trung nâng cao chất lượng hàng hóa nông sản, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất. Duy trì tốt đàn gia súc, gia cầm; đi đôi với kiểm soát tốt các loại dịch bệnh.

- Tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu ngành thủy sản, đảm bảo cơ cấu phù hợp ổn định giữa khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; giảm áp lực khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và chủ quyền lãnh thổ. Duy trì và phát triển ổn định diện tích tôm - lúa, nâng cao năng suất và chất lượng nuôi tôm, cua, khai thác tốt mặt nước bãi bồi ven biển để nuôi trồng thủy sản. Hình thành các vùng nuôi trồng thủy sản hàng hóa gắn với ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là vùng nuôi tôm công nghiệp; đẩy mạnh phát triển nuôi ven biển và xa khơi theo hướng bền vững.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để tạo ra thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn; các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ kinh tế hộ với doanh nghiệp, với thị trường. Hình thành các vùng trồng lúa hàng hóa; ứng dụng công nghệ, thông qua việc hình thành nhiều cánh đồng lớn, vùng lúa chất lượng cao như: Đông Yên, Đông Thái, Thị trấn Thứ Ba; hình thành vùng sản xuất lúa hữu cơ trên nền đất nuôi tôm... Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán ở hộ sang mô hình chăn nuôi tập trung; đa dạng hóa vật nuôi gắn với nhu cầu của thị trường.

- Thực hiện tốt công tác thủy lợi nội đồng và thủy lợi cơ giới phục vụ quá trình sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản của huyện. Đẩy mạnh thực hiện chương trình, mục tiêu về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; tập trung huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Bảo tồn và phát triển rừng phòng hộ; tập trung trồng rừng phòng hộ ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu: Chủ động thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhất là vùng ven biển.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới phấn đấu đến năm 2025 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân.

2. Phát triển công nghiệp xây dựng:

- Tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, các nhóm ngành hàng mang lại giá trị gia tăng cao, đóng góp nhiều cho tăng trưởng và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chuyển đổi mô hình tăng trưởng ngành công nghiệp từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu nhằm khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh tế. Phát triển ổn định các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có trên địa bàn, khuyến khích đầu tư mở rộng, đầu tư mới các ngành nghề truyền thống gắn với sử dụng hiệu quả tài nguyên, lao động và bảo vệ môi trường. Bên cạnh việc khuyến khích, cần đẩy mạnh thu hút và tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông thủy sản, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn; chú trọng phát triển công nghiệp phụ trợ, sửa chữa tàu thuyền, chế biến thực phẩm,... Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông thủy sản, thực phẩm; công nghiệp cơ khí phục vụ đóng, sửa chữa tàu; các ngành công nghiệp phụ trợ; công nghiệp sử dụng nhiều lao động khu vực nông thôn. Tạo điều kiện thúc đẩy triển khai thực hiện dự án điện gió, điện năng lượng mặt trời vùng ven biển.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách đầu tư tập trung và các nguồn vốn khác theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019. Huy động vốn để phát triển công nghiệp xây dựng, ngoài các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng vốn khoảng 875 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách đã phê duyệt chủ trương đầu tư, huyện tập trung huy động các nguồn vốn khác ngoài ngân sách để phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025 huy động từ 3.000 đến 3.500 tỷ đồng vốn đầu tư trên địa bàn.

- Lập quy hoạch, mở rộng nâng cấp Đô thị của huyện lên loại IV; điều chỉnh quy hoạch, kêu gọi đầu tư Khu đô thị Thứ Bảy; tiếp tục tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hoàn thiện Trung tâm thương mại thị trấn Thứ Ba. Kêu gọi các nhà đầu tư, đầu tư vào Khu Công nghiệp Xẻo Rô theo Quyết định thành lập số 2380/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, kiến nghị trên sớm hoàn thành Trung tâm nghề cá Tây Yên A, Trung tâm nhiệt điện khí Xẻo Rô. Thúc đẩy các doanh nghiệp sớm triển khai các dự án tại Khu Đô thị Thứ Bảy.

3. Lĩnh vực thương mại và dịch vụ:

Hoàn chỉnh hệ thống thương mại khu vực đô thị, gắn với phát triển đồng bộ hệ thống chợ dân sinh tại các xã, khu vực nông thôn; khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại như: Trung tâm thương mại, siêu thị tổng hợp và siêu thị chuyên doanh; từng bước phát triển mạng lưới cửa hàng tiện lợi trong các khu dân cư, với giá cả phù hợp, chất lượng bảo đảm và thuận tiện cho tiêu dùng của người dân. Phát triển các loại hình dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, phục vụ đời sống tinh thần của người dân. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường mua bán trao đổi hàng hóa, sản phẩm chủ lực của huyện như lúa, gạo, thủy hải sản nhất là những mặt hàng có giá trị thương phẩm cao như tôm, cua biển, cá bóng mú...

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập mới doanh nghiệp, khởi nghiệp có chính sách ưu đãi, kêu gọi đầu tư; tập trung phát triển kinh tế tập thể; tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn nước ngoài phát triển theo quy định của pháp luật; quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển.

Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Kêu gọi đầu tư du lịch vùng ven Biển, kết nối với các vùng phụ cận như Châu Thành, Thành phố Rạch Giá,... Quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch; phấn đấu đến năm 2025 hình thành các điểm du lịch ven Biển, gắn với di tích lịch sử văn hóa. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá và xúc tiến du lịch một số ngành nghề truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer để kêu gọi đầu tư và thu hút du khách.

Phấn đấu đến năm 2025 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân trên 10% năm.

4. Về thu, chi ngân sách:

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước (NSNN), tăng cường kỷ luật tài chính - NSNN ở các cấp, các ngành. Quản lý chặt chẽ các khoản chi từ NSNN, tiết kiệm triệt để, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp; kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng ngân sách, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng NSNN. Tăng cường quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả tài sản công ở các ngành các cấp.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư được phân bổ, thu hồi các khoản ứng trước chưa thanh toán; theo dõi chặt chẽ các dự án phải thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; kịp thời đề xuất điều chỉnh cho phù hợp; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công và giải ngân vốn cho dự án.

Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến là 252,27 tỷ đồng; tỷ lệ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt khoảng 3,5% so với GRDP. Tổng chi giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến 3.251,76 tỷ đồng. Trong đó,



chi đầu tư phát triển 586,84 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18,05% trong tổng chi ngân sách.

5. Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ, từng bước hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Huy động các nguồn vốn và đa dạng hóa các hình thức đầu tư, ưu tiên cho các lĩnh vực còn yếu trên địa bàn huyện: Trên cơ sở Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt đề cương, Chương trình phát triển đô thị Thị trấn Thứ Ba đến năm 2025. Cần cụ thể hóa danh mục theo quy hoạch cho từng năm, thực hiện bước đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trong giai đoạn 5 năm đầu tiên theo hệ thống chỉ tiêu phát triển đô thị, để được công nhận thị trấn Thứ Ba là đô thị loại IV, trước mắt tập trung tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng để hoàn thành các khu chức năng còn dang dở, sớm ổn định nơi mua bán của tiểu thương tại khu vực chợ.

- Hạ tầng giao thông, đầu tư các công trình trọng điểm, gắn với xây dựng nông thôn mới như các đường trục ấp, liên ấp, tại các xã, tiếp tục xây dựng, sửa chữa nâng cấp hệ thống cầu, đường huyện, cầu giao thông nông thôn đồng bộ với xây dựng đường, phấn đấu đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 hoàn thành 200km. Tiếp tục kiến nghị đề xuất hoàn thành nâng cấp mở rộng các tuyến đường: QL 63, đường Hành lang ven biển, tỉnh lộ 964, 966, đường đê Quốc phòng, đường ven Sông Cái Lớn và các trục đường ngang đầu nối.

- Hạ tầng thủy lợi: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kế hoạch phát triển hệ thống thủy lợi, gắn với quy hoạch sử dụng đất và tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tranh thủ các nguồn vốn và kiến nghị xây dựng hoàn thành hệ thống cống ven sông Cái Lớn, ven biển để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong phát triển nông nghiệp, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn.

- Kêu gọi đầu tư: Ngoài các dự án kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt. Giai đoạn 2021-2025 tiếp tục kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực:

+ Nông nghiệp: Khu nuôi trồng thủy sản công nghệ cao tại xã Nam Yên; sản xuất nông sản công nghệ cao tại xã Đông Yên.

+ Công nghiệp: Kêu gọi đầu tư vào Khu Công nghiệp Xẻo Rô các nhà máy: Chế biến thủy sản, chế biến gạo, thức ăn gia súc, đóng tàu.

+ Giao thông: Bến phà hoặc cầu nối tỉnh lộ 964 với Thành phố Rạch Giá.

+ Du lịch: Du lịch thuyền ven sông Cái Lớn xã Tây Yên A; du lịch sinh thái Mũi Rãnh Tây Yên; du lịch ven biển, đờn ca tài tử xã Nam Thái.

+ Phát triển đô thị: Kêu gọi đầu tư phát triển nhà ở, phát triển cơ sở hạ tầng thị trấn Thứ Ba.

+ Giáo dục: Trường Mầm non tư thục thị trấn Thứ Ba.

6. Phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội:

6.1. Giáo dục và Đào tạo:

Tăng cường công tác quản lý giáo dục, đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục theo quy định. Quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt các giải pháp về phân luồng học sinh THCS, THPT, đi đôi với tăng cường tư vấn nghề nghiệp, việc làm. Xây dựng trường Tiểu học thị trấn Thứ Ba 2 thành trường điểm của huyện, để đạt được cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nhằm duy trì và phát triển thêm các lớp bán trú, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn và trên chuẩn, học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt chất lượng cao.

Thực hiện tốt việc quy hoạch, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống trường lớp ở các bậc học, phù hợp với sự phát triển dân số và địa bàn dân cư của huyện theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học kiên cố hóa, có trọng tâm trọng điểm, đồng bộ và đạt chuẩn theo quy định; sắp xếp lại các điểm trường số lượng học sinh ít, chất lượng hạn chế; tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường trọng điểm; nâng cao chất lượng các trường đã được công nhận. Phát huy hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục - đào tạo để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6.2. Y tế, chăm lo sức khỏe Nhân dân:

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; huy động mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng Trạm Y tế thị trấn Thứ Ba đạt chuẩn. Trên cơ sở xây dựng An Biên là đô thị vùng U Minh Thượng, UBND huyện tích cực làm việc với Sở Y tế Kiên Giang đề nghị đầu tư cơ sở vật chất bệnh viện huyện để nâng Trung tâm Y tế huyện lên hạng II, từng bước đáp ứng tốt yêu cầu khám và điều trị bệnh cho Nhân dân.

Phối hợp với Sở Y tế, tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ y, bác sỹ đảm bảo số lượng, chuyên môn và y đức. Nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh cho Nhân dân, nhất là tuyến y tế cơ sở, khắc phục có hiệu quả tình trạng quá tải tại Trung tâm Y tế huyện.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở hành nghề y dược tư nhân; thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm; kịp thời

phòng, chống và kiểm soát tốt các loại dịch bệnh, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, không để lây lan, bùng phát. Tăng cường xã hội hóa dịch vụ y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế tư nhân phát triển theo quy định. Ứng dụng có hiệu quả khoa học - công nghệ vào quá trình quản lý, hướng đến quản lý y tế thông minh.

6.3. Phát triển văn hóa, con người, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh:

Thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy “Về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước”; xem đây là công việc chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và của cán bộ, công chức, viên chức.

Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong từng tổ chức, cá nhân, hộ gia đình. Nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nếp sống văn hóa tiên bộ, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; chú trọng xây dựng nếp sống văn hóa trong chính trị và kinh tế, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có ứng xử văn hóa tốt, hết lòng phục vụ Nhân dân.

Đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, bia chiến công, bia tưởng niệm; Nghĩa trang liệt sỹ huyện. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; tăng cường “xã hội hóa” để đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục Trung tâm Văn hóa - Thể thao của huyện và các xã, đáp ứng với tiêu chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao. Quan tâm thực hiện tốt công tác gia đình; nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa; chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện.

Củng cố, nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Từng bước hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phát thanh, mở rộng diện phủ sóng để tất cả hộ gia đình ở vùng sâu, vùng xa trên địa bàn được tiếp cận các dịch vụ thông tin, truyền thông.

Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng kết hợp với thể thao học đường trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hóa, tăng thêm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất thể dục thể thao tuyến cơ sở. Chú trọng việc tăng cường đầu tư phát triển lực lượng thể thao thành tích cao của huyện,... Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên đạt 30% trên tổng dân số.

6.4. An sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo:

Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa và các chính sách an sinh xã hội, các vấn đề xã hội. Chú trọng công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với giải quyết tốt việc làm sau đào tạo. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư xây dựng, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh

đề tạo việc làm, thu hút lao động; nhất là dự án Khu công nghiệp Xẻo Rô, Trung tâm Dịch vụ - Hậu cần nghề cá tại xã Tây Yên A, Khu đô thị Thứ Bảy,...

Phối hợp lồng ghép các chương trình, chăm lo tốt người nghèo; nhân rộng các mô hình thoát nghèo bền vững, chú trọng các hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer, những địa bàn tỷ lệ hộ nghèo còn cao; tăng cường việc hướng dẫn cung cách làm ăn, kèm cặp, giúp đỡ, góp phần cho công tác giảm nghèo ngày càng bền vững. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; quan tâm đến các doanh nghiệp có uy tín, thị trường lao động có tiềm năng như Hàn Quốc, Nhật Bản,... Huy động các nguồn lực, thực hiện tốt việc xây mới, sửa chữa nhà cho các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường:

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải, thoát nước cho các khu vực đô thị, dân cư tập trung, bệnh viện, cơ sở chế biến, khai thác tài nguyên... Hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng xanh, các chỉ tiêu về thu gom nước thải, chất thải sinh hoạt, chất thải độc hại. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; bảo vệ tốt rừng phòng hộ ven biển; triển khai thực hiện chương trình hành động để thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

8. Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống:

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ lần thứ tư, để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện. Quan tâm các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn khác đầu tư cho phát triển khoa học - công nghệ; tranh thủ vốn đầu tư hàng năm của huyện và hỗ trợ cấp trên để tổ chức triển khai thực hiện các đề tài ứng dụng, nhất là các đề tài, dự án đã ký kết hợp tác với các đối tác. Phấn đấu có từ 2 đến 3 sản phẩm đặc trưng của huyện được hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể và đạt danh hiệu sản phẩm Quốc gia.

9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các lực lượng vũ trang về phòng, chống âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn, kích động chia rẽ dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền và phát huy tốt vai trò tham mưu của các lực lượng vũ trang trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Chủ động nắm, dự báo tình hình, không để bị động bất ngờ; kiên quyết không để xảy ra điểm nóng.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, từng bước đầu tư xây dựng thao trường huấn luyện, các công trình chiến đấu theo quy hoạch, đảm bảo an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Chú trọng



công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao.

Nâng cao chất lượng tổng hợp trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và Công an cơ sở. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Tăng cường quản lý và bảo vệ bí mật Nhà nước, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật An ninh mạng nhằm ngăn ngừa các tiêu cực từ mạng xã hội.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; chú trọng công tác phòng ngừa xã hội, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, đẩy lùi các loại tệ nạn xã hội, kiềm chế tai nạn giao thông. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đề cao ý thức chấp hành pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội. Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy công an, quân sự tinh gọn, đủ sức hoạt động. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

10. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; phòng chống tham nhũng lãng phí:

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có phẩm chất đạo đức và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo lộ trình; bố trí theo Đề án vị trí việc làm, đúng chuyên môn, năng lực, sở trường để phát huy hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện; thực hiện tốt công khai, dân chủ, minh bạch và giải trình trong hoạt động quản lý nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xây dựng chính quyền điện tử.

Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở và đối thoại với Nhân dân; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; tiếp tục tinh giản biên chế theo đề án vị trí việc làm. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra phát hiện, xử lý nghiêm minh hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Xây dựng các cơ quan tư pháp vững mạnh, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến quần chúng Nhân dân. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kịp thời theo đúng quy định pháp luật; không để án tồn đọng, kéo dài.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; tăng cường các biện pháp phòng ngừa xã hội, đấu tranh trấn áp tội phạm, thực hiện đồng bộ các biện pháp tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả của Tủ sách pháp luật; không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của mọi công dân.



Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện An Biên chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn huyện.

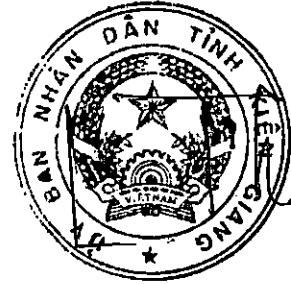
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Biên, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành cấp tỉnh;
- Huyện ủy An Biên;
- HĐND huyện An Biên;
- UBND huyện An Biên;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, pxquyet (02b).

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

